

Bản án số: 13/2026/HSST
Ngày: 04/03/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thận;

Ông Trần Đức Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12- Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12- Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 06/2026/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2026. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2026/QĐXXST – HS ngày 23 tháng 02 năm 2026, đối với bị cáo:

Mông Văn T, sinh năm 1985, tại tỉnh Lạng Sơn.

Căn cước công dân số: 070085008xxx; cấp ngày 26/3/2025. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mông Văn M và bà Chu Thị S; bị cáo có vợ và 02 người con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017;

Tiền án: Ngày 03/8/2023, bị Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (nay là Toà án nhân dân Khu vực 12, tỉnh Đồng Nai) xử phạt 18 tháng tù, về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điều 249 Bộ luật Hình sự tại bản án số 89/2023/HSST ngày 03/8/2023. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Ngày 17/02/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng (nay là Tòa án Khu vực 12 – Đồng Nai) ra Quyết định số 08/QĐ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa chấp hành.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2025 cho đến nay, (có mặt).- *Người làm chứng:*

1. Hoàng Văn T1, sinh năm 1971, (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4 – Bom Bo, xã Bom Bo, tỉnh Đồng Nai

2. Dương Văn H, sinh năm 1976, (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn E - B, xã B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy và muốn mua ma túy để bán lại kiếm lời nên Mông Văn T đến khu vực Làng M thuộc xã Q, tỉnh Lâm Đồng gặp người phụ nữ dân tộc Mông (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy. Tuyến nhiều lần mua ma túy loại Heroin của người phụ nữ dân tộc Mông với số tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng mang về nhà cất giữ để bán lại cho người nghiện nhằm mục đích kiếm lời và sử dụng. Vào khoảng 16 giờ ngày 13/9/2025, khi T đang ở nhà tại thôn Đ, xã Đ, tỉnh Đồng Nai thì Hoàng Văn T1 điều khiển xe mô tô biển số: 93F5 – 7566 đến nhà T hỏi mua ma túy về sử dụng và lấy tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng đưa cho T. Tuyến lấy trong túi quần ra một gói giấy nhỏ bên trong có chứa ma túy loại H1 đưa cho T1. Lúc này, T1 cầm gói ma túy bỏ vào túi áo trước ngực rồi điều khiển xe mô tô đi về. Trên đường về thì T1 bị Trạm Cảnh sát giao thông Đồng Phú thuộc Phòng C, Công an tỉnh Đ phối hợp với Công an xã Đ, tỉnh Đồng Nai đang tuần tra trên tuyến đường liên thôn yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện trong túi áo ngực bên trái của T1 có 01 gói giấy, bên trong có chất màu trắng nghi là ma túy. T1 khai nhận vừa mua số ma túy nói trên của Mông Văn T với số tiền 100.000 đồng về để sử dụng nên tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T1, niêm phong tang vật ký hiệu M có chữ ký của T1. Đến 23 giờ 10 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đ đã ra lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở và lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Mông Văn T tại thôn Đ, xã Đ, tỉnh Đồng Nai, quá trình khám xét thu giữ 04 gói giấy bên trong có chứa ma túy loại H1 và kiểm tra trên người thu giữ 517.000 đồng (gồm 04 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 04 tờ mệnh giá 10.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 5.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 2.000 đồng) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đ tiến hành lập biên bản niêm phong tang vật ký hiệu M1; M2-1; M2-2 có chữ ký của Mông Văn T để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định vào các buổi sáng và chiều từ ngày 8/9/2025 đến 12/9/2025, T đã bán ma túy loại Heroin cho T1 05 lần, mỗi lần là 100.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 01/9/2025, T bán 200.000 đồng ma túy loại Heroin cho Dương Văn H tại nhà của T thuộc tại thôn Đ, xã Đ, tỉnh Đồng Nai.

Nguồn gốc ma túy Tuyến mua của người phụ nữ dân tộc Mông (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực làng M thuộc xã Q, tỉnh Lâm Đồng. Tuyến đã nhiều lần mua ma túy loại Heroin nhiều lần của người phụ nữ trên số tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng

Căn cứ Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 14/9/2025 tại Trạm y tế xã Đak Nhou, tỉnh Đồng Nai, kết quả xét nghiệm: Mông Văn T dương tính (+) (MOP); test 01 vạch màu hồng.

Căn cứ biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 13/9/2025 tại Trạm y tế xã Đak Nhou, tỉnh Đồng Nai, kết quả xét nghiệm: Hoàng Văn T1 dương tính (+) (MOP); test 01 vạch màu hồng.

Căn cứ Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 13/9/2025 tại Công an xã Đ, tỉnh Đồng Nai, kết quả: Dương Văn H 02 vạch màu đỏ, âm tính với chất ma túy trong cơ thể.

Tại Kết luận giám định số: 2238/KL-KTHS ngày 18/9/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Đ, kết luận: Chất màu trắng ngả vàng ký hiệu M bên trong 01 gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroin có khối lượng là 0,0246 gam.

Tại Kết luận giám định số: 2239/KL-KTHS ngày 18/9/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Đ, kết luận:

Chất màu trắng ký hiệu M1 bên trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroin có khối lượng là 3,7745 gam.

Chất màu nâu ký hiệu M2-1 bên trong 01 gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroin có khối lượng là 0,0805 gam.

Chất màu trắng ký hiệu M2-2 bên trong 02 gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroin có khối lượng là 0,0700 gam

- Về vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đ đã xử lý:

+ 01 bì thư đã được niêm phong đựng mẫu hoàn lại sau giám định số: 2239/KL-KTHS ngày 18/9/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Đ chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Đồng Nai để phục vụ việc truy tố, xét xử.

+ Đối với 517.000 đồng thu giữ của T, do mua bán ma túy mà có đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước. Truy thu số tiền 283.000 đồng do T hưởng lợi từ việc mua bán ma túy.

Tại Cáo trạng số 06/CT – VKS ngày 06/02/2026, của kiểm sát nhân dân Khu vực 12 - Đồng Nai truy tố bị cáo Mông Văn T về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mông Văn T phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Mông Văn T từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không đề nghị hình phạt bổ sung.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Mông Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Nai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Mông Văn T đã có hành vi cất giấu 3,9496 gam ma túy, loại Heroin nhằm mục đích bán cho người khác để kiếm lời. Cụ thể vào khoảng 16 giờ ngày 13/9/2025, Mông Văn T có hành vi bán 100.000 đồng ma túy loại Heroin cho Hoàng Văn T1 tại nhà thuộc thôn Đ, xã Đ, tỉnh Đồng Nai. Quá trình điều tra xác định vào các buổi sáng và chiều từ ngày 08/9/2025 đến 12/9/2025, T đã bán ma túy loại Heroin cho T1 05 lần, mỗi lần là 100.000 đồng tại nhà thuộc thôn Đ, xã Đ, tỉnh Đồng Nai. Ngoài ra, ngày 01/9/2025, T bán 200.000 đồng ma túy cho Dương Văn H tại nhà của T thuộc tại thôn Đ, xã Đ, tỉnh Đồng Nai.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Mông Văn T đã phạm vào phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Nai truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Tuy nhiên, do muốn có tiền sử dụng ma túy bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Ngoài ra, hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

Bản thân bị cáo đã có 01 tiền án về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy và 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo có con còn nhỏ, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư đã được niêm phong đựng mẫu hoàn lại sau giám định số: 2239/KL-KTHS ngày 18/9/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Đ chuyên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12 để phục vụ việc truy tố, xét xử.

Cần quản thủ số tiền 517.000 đồng thu giữ của T để đảm bảo thi hành án.

Cần buộc bị cáo Mông Văn T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 700.000 đồng từ việc bán ma túy cho T1 và H.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt Người phạm tội còn

có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Đối với người phụ nữ người Mông (không rõ nhân thân, lý lịch) đã bán ma túy nhiều lần cho Mông Văn T để về sử dụng và bán kiếm lời; không có tài liệu chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đ không đề nghị, nên Viện kiểm sát không đề cập. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với hành vi sử dụng ma túy ngày 13/9/2025 của Mông Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đ xác định T không thuộc các trường hợp bị xử lý về Tội sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đ chuyển hồ sơ cho Cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính theo quy định pháp luật.

Đối với Hoàng Văn T1 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,0246 gam ma túy với mục đích để sử dụng. T1 chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và chưa có tiền án về các tội quy định tại các điều 248, 249, 250, 251 và 252 Bộ luật Hình sự nên hành vi của T1 không đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Văn T1 không thuộc các trường hợp bị xử lý về Tội sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Đến Ngày 22/9/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 12, tỉnh Đồng Nai ra quyết định số 31/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Hoàng Văn T1 với thời hạn 24 tháng.

Đối với Dương Văn H đã có hành vi mua ma túy của Mông Văn T với giá 200.000 đồng về sử dụng trái phép chất. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đ không thu được ma túy và tiến hành test kết quả Huyền âm tính với chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Mông Văn T phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Mông Văn T 08 năm tù (tám năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2025.

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư đã được niêm phong đựng mẫu hoàn lại sau giám định số: 2239/KL-KTHS ngày 18/9/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Đ chuyển Phòng thi hành án dân sự Khu vực 12 để phục vụ việc truy tố, xét xử.

T2 quản thủ số tiền 517.000 đồng thu giữ của T để đảm bảo thi hành án.

(Theo giấy nộp tiền ngày 04/3/2026 tại Ngân hàng A)

Tuyên buộc bị cáo Mông Văn T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 700.000 đồng từ việc bán ma túy cho T1 và H.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/3/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12 – Đồng Nai)

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mông Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai.
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Nai;
- PTHADS khu vực 12 – Đồng Nai;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.
- Tổng số bản án phát hành (12)

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh